

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Chuyên đề công nghệ điện tử (228163) - Nhóm 01**

CBGD: **Lâm Quang Chuyên (280009)**

Số SV có mặt: 10
Số bài thi: 10
Số tờ giấy thi: 10

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Nam</i> HỒ HOÀI NAM	<i>Lâm Quang Chuyên</i> LÂM QUANG CHUYÊN	<i>Nam</i> HỒ HOÀI NAM	<i>Lâm Quang Chuyên</i> LÂM QUANG CHUYÊN

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120060056	NGUYỄN TRỌNG ÂN	20/12/2002	CCQ2006B			<i>ân</i>	7.0	7.0	7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120060002	NGUYỄN THÀNH CHUNG	01/07/2002	CCQ2006A			<i>Chung</i>	6.0	6.0	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120170076	HUỖNH DUY ĐỨC	10/08/2002	CCQ2006B			<i>Đức</i>	6.0	6.0	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121060004	VÕ KHÁNH HƯNG	25/10/2002	CCQ2106A			<i>Hưng</i>	7.0	7.0	7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121060020	TRẦN ĐỨC KHOA	28/02/1998	CCQ2106A			<i>Khoa</i>	8.0	8.0	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121060018	NGUYỄN MINH KHÔI	19/09/2003	CCQ2106A			<i>Khôi</i>	6.0	6.0	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120060020	DƯƠNG QUANG MINH TÂN	06/03/2001	CCQ2006A			<i>Tân</i>	6.5	6.5	6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121060012	NGUYỄN QUANG THÀNH	20/11/1998	CCQ2106A			<i>Thành</i>	8.0	8.0	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120060028	PHẠM VĂN TOÀN	04/10/2002	CCQ2006A			<i>Toàn</i>	6.5	6.5	6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121060044	THẬP VŨ TRƯỜNG	13/01/2002	CCQ2106B						✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120060034	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	12/04/2002	CCQ2006A			<i>Vương</i>	6.0	6.0	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9